

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN ĐỊNH
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **10/2022/HS-ST**
Ngày 17-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Minh Chiêu.

2. Bà Phạm Thị Cung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định , tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Đào - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 62/2021/HSST-QĐ ngày 29/12/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn D**, tên gọi khác: Không, sinh ngày: 08/11/1987, tại xã Trường Xuân, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn T, xã X, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn Đ, sinh năm: 1962; Con bà: Lê Thị N, sinh năm: 1962; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con út; Bị cáo có vợ nH đã ly hôn, có 01 con sinh năm 2020.

Tiền án: 01 tiền án - Tại bản án hình sự sơ thẩm số 17/2018/HS-ST ngày 31/8/2018 Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa xử phạt Lê Văn D 36 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tại bản án hình sự phúc thẩm số 03/2019/HS-PT ngày 10/01/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa sửa án sơ thẩm, xử phạt Lê Văn D 30 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/7/2021, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 08/5/2019.

Tiền sự: 01 tiền sự - Ngày 28/8/2019, bị Công an huyện Thọ Xuân xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác” bằng hình thức phạt tiền 2.500.000 đồng. Bị cáo nộp tiền phạt ngày 08/10/2021.

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 11/2014/HSST ngày 27/02/2014, Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân xử phạt Lê Văn D 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án và được xóa án tích theo quy định của pháp luật.

Bị cáo bị tạm giữ từ 7 giờ ngày 27/7/2021 đến 17 giờ ngày 03/8/2021 thì được tại ngoại. Sau đó bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Trương Ngọc V, sinh năm: 1991, nơi cư trú: Số 52A P, phường S, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

- Người người làm chứng:

1. Anh Tống Văn Hợi, sinh năm: 1988, nơi cư trú: Thôn V, xã XL, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

2. Chị Ngô Thị Kim H, sinh năm: 1997; ĐKKHKT: Xóm 2, xã DY, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; Nơi ở hiện nay: Số 02 phố SX, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

3. Anh Lê Ngọc H, sinh năm: 1981, nơi cư trú: 18/13 TX, phường Đ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

4. Ông Trịnh Đức Gi, sinh năm: 1962, nơi cư trú: Thôn N, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 23 giờ 05 phút ngày 26/7/2021, Tổ công tác Công an xã Y phối hợp với Công an huyện Yên Định đã tiến hành kiểm tra hành chính phòng Vip 4.1 thuộc Khu nghỉ dưỡng tại thôn N, xã Y, huyện Yên Định, phát hiện Lê Văn D đang có hành vi tàng trữ 01 túi ni lông màu trắng, viên đỏ, bên trong có 01 viên nén màu hồng (nghỉ là ma túy). Khai thác nhanh tại chỗ, D khai nhận túi ni lông có chứa viên nén màu hồng trên là ma túy, D mang theo trong người để sử dụng. Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với D về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ, niêm phong túi ma túy của D để phục vụ công tác điều tra. Ngoài ra, Công an còn thu giữ của D 01 điện thoại Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp tại phòng Vip 4.1, thu giữ các đồ vật gồm: 01 đĩa sứ màu trắng, trên đĩa có 01 ống hút được cuốn từ tờ tiền Polyme mệnh giá 20.000 đồng, bên ngoài có gắn đầu lọc điều thuốc lá, trên đĩa và ống hút đều có dính chất bột trắng; 01 thẻ Visa của Ngân hàng Techcombank mang tên Trương Ngọc V, trên thẻ có dính chất bột màu trắng; 01 loa màu đen nhãn hiệu Harman/Kardon; 01 đèn chóp nhãn hiệu Laser SHOW SYSTEM; 01 túi ni lông

màu trắng viền xanh bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng và 01 túi ni lông màu trắng viền đỏ, bên trong có chứa 02 túi ni lông màu trắng, viền xanh, bên trong mỗi túi ni lông có chứa các hạt tinh thể màu trắng.

Quá trình điều tra xác định được như sau: Phòng Vip 4.1 là do Tổng Văn Hợi, sinh năm 1998, ở thôn Vũ Hạ, xã Xuân Lập, huyện Thọ Xuân (là bạn của D) thuê từ ngày 25/7/2021 đến ngày 26/7/2021. Sáng ngày 26/7/2021, Hợi gọi D sang Khu nghỉ dưỡng để ăn cơm. Sau khi ăn cơm xong, Hợi bảo D vào phòng Vip 4.1 để nghỉ. D vào phòng nghỉ trưa đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày thì về nhà. Tối cùng ngày, Hợi tiếp tục gọi cho D, rủ D sang khu nghỉ dưỡng để chơi. Sau đó, D tiếp tục vào phòng Vip 4.1, tại đây D đã dùng một phần viên ma túy D đã mua trước đó, số còn lại D bỏ vào túi quần cho đến khi bị bắt quả tang.

Tại bản Kết luận giám định số 2415/PC09 ngày 30/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- 01 viên nén màu hồng thu giữ của D nêu trên là ma túy, có tổng khối lượng 0,263 gam, loại MDMA.

- Các hạt tinh thể màu trắng trong túi ni lông màu trắng viền xanh đựng trong phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 1,568 gam, loại Ketamine.

- Các hạt tinh thể màu trắng trong 02 túi ni lông màu trắng viền xanh được bỏ trong 01 túi ni lông màu trắng viền đỏ, đựng trong phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 3,090 gam, loại Ketamine.

- Chất bột màu trắng bám dính trên đĩa sứ hình tròn màu trắng đựng trong thùng giấy niêm phong ký hiệu M3 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,115 gam, loại Ketamine.

- Chất bột màu trắng bám dính trên 01 ống hút được cuốn từ tờ tiền 20.000 đồng đựng trong thùng giấy niêm phong ký hiệu M3 gửi giám định là ma túy, loại Ketamin, không xác định được khối lượng.

- Chất bột màu trắng bám dính trên 01 thẻ nhựa ATM màu xám đựng trong thùng giấy niêm phong ký hiệu M3 gửi giám định là ma túy, loại Ketamin, không xác định được khối lượng.

Đối với các đồ vật công an thu giữ qua khám xét khẩn cấp, D khai không biết các đồ vật này là của ai, khi vào phòng Vip 4.1 lần đầu D không để ý nên không biết lúc đó đã có các đồ vật này hay chưa, khi vào lần thứ hai thì D đã thấy các đồ vật này có sẵn tại phòng nên D đã sử dụng một ít ma túy trên đĩa, sau đó thì ngủ. Do đó không có đủ căn cứ để chứng minh D có liên quan đến số ma túy và các đồ vật cơ quan Công an đã thu giữ khi khám xét khẩn cấp tại phòng Vip 4.1.

Tổng Văn Hợi là người thuê phòng Vip 4.1, tuy nhiên Hợi khai không biết số ma túy và các đồ vật Công an thu giữ khi khám xét khẩn cấp tại phòng

Vip 4.1 là của ai. Khi Công ăn bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Văn D thì Hội không có mặt tại phòng Vip 4.1. Do đó không có đủ căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với Hội.

Tại thời điểm bắt người phạm tội quả tang ở phòng Vip 4.1 còn có mặt Ngô Thị Kim H, sinh năm 1997, ở số nhà 02 Lê Lợi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. H khai ngày 26/7/2021 H được 01 người bạn tên Tr gọi điện rủ đến khu nghỉ dưỡng Y để chơi. Sau khi chơi và ăn tối cùng Tr và các bạn của Tr tại khu nghỉ dưỡng Y, thì Tr nói H vào phòng Vip 4.1 để ngủ, H đồng ý. Khi H vào phòng, thì thấy D đang ngủ nên đã ngồi chơi tại ghế cho đến khi Công an vào kiểm tra và bắt quả tang như nêu trên. H không biết số ma túy và các đồ vật Công an thu giữ khi khám xét khẩn cấp tại phòng Vip 4.1 là của ai. Do đó, không có căn cứ chứng minh Tr và H có liên quan đến số ma túy và các đồ vật cơ quan Công an đã thu giữ khi khám xét khẩn cấp tại phòng Vip 4.1.

Quản lý Khu nghỉ dưỡng Y là anh Lê Ngọc H xác định các đồ vật Công an thu giữ khi khám xét khẩn cấp tại phòng Vip 4.1 của Khu nghỉ dưỡng không phải là tài sản của Khu nghỉ dưỡng. Anh H không biết việc khách sử dụng ma túy trong phòng, nên không vi phạm pháp luật.

Về nguồn gốc ma túy thu giữ trong người D, D khai nhận: Trước đó vào sáng ngày 24/7/2021, D xuống Trung tâm cai nghiện tỉnh Thanh Hóa để lấy thuốc điều trị HIV, trong lúc ngồi uống nước ở cổng Trung tâm, D gặp 01 người nam giới giới thiệu là có bán ma túy. D đã mua 01 viên ma túy màu hồng với giá 200.000 đồng về để sử dụng.

Về người bán ma túy, do D khai không quen biết, không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra mở rộng vụ án.

Quá trình điều tra, Lê Văn D đã thành khẩn khai báo về hành vi tàng trữ trái phép 0,263 gam ma túy của mình.

Tại bản cáo trạng số 63/CT-VKSÝĐ ngày 23/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định truy tố Lê Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Lê Văn D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định luận tội giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Lê Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt Lê Văn D từ 15 đến 18 tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 228 Bộ luật Dân sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy bị cáo tàng trữ trái phép và thu giữ

tại phòng Vip 4.1 được hoàn lại sau giám định; tịch thu tiêu hủy 01 chiếc đĩa sứ màu trắng; tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 tờ tiền Polyme mệnh giá 20.000 đồng; trả lại cho bị cáo D 01 điện thoại Nokia 105 màu đen và trả lại cho anh Trương Ngọc V 01 thẻ Visa của Ngân hàng Techcombank. Chuyển lại Kho vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Định các đồ vật gồm: 01 loa màu đen nhãn hiệu Harman/Kardon và 01 đèn chớp nhãn hiệu Laser SHOW SYSTEM để quản lý, tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý theo quy định.

- Trong phần tranh luận, bị cáo Lê Văn D không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Thông qua tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn D hoàn toàn thừa nhận: Vào khoảng 23 giờ 05 phút ngày 26/7/2021, tại phòng Vip 4.1 Khu nghỉ dưỡng thuộc thôn N, xã Y, huyện Yên Định, bị cáo Lê Văn D đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,263 gam ma túy loại MDMA, mục đích để sử dụng cho bản thân, thì bị Công an huyện Yên Định kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết quả giám định ma túy cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận hành vi tàng trữ trái phép 0,263 gam ma túy loại MDMA của bị cáo Lê Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định truy tố bị cáo theo tội danh trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm và quan hệ pháp luật xâm phạm: Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo gây

nguy hại cho xã hội, xâm phạm trực tiếp chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự xã hội, xâm phạm đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc. Vì vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, mới có tác dụng răn đe, đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy đang diễn ra hết sức phức tạp trên địa bàn hiện nay.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án và 01 tiền sự.

Tại bản án hình sự phúc thẩm số 03/2019/HS-PT ngày 10/01/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt Lê Văn D 30 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/7/2021, nên chưa đủ điều kiện để được xóa án tích.

Ngày 28/8/2019, bị cáo bị Công an huyện Thọ Xuân xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác” bằng hình thức phạt tiền 2.500.000 đồng. Công an huyện Thọ Xuân không áp dụng các biện pháp cưỡng chế theo quy định của pháp luật, theo quy định tại Điều 74 Luật Xử lý vi phạm hành chính quyết định xử phạt trên đến ngày 28/8/2020 là hết thời hiệu thi hành. Theo quy định tại Điều 7 Luật Xử lý vi phạm hành chính nếu trong thời hạn 01 năm kể từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định, tức là đến ngày 28/8/2021, mà Lê Văn D không tái phạm thì được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Tuy nhiên, Lê Văn D đã có hành vi phạm tội tàng trữ trái phép vào ngày 26/7/2021, chưa hết thời hạn để được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Sau khi phạm tội, ngày 08/10/2021, bị cáo mới nộp tiền phạt. Vì vậy, HĐXX xác định nhân thân Lê Văn D có 01 tiền sự.

Bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nghiêm trọng do cố ý, nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong thời gian tại ngoại, bị cáo đã tích cực ủng hộ vật chất cho quỹ chống dịch Covid 19, nên HĐXX xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, bản thân bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nH vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc là hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để trừng trị, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Bị

cáo được trừ 08 ngày tạm giữ (từ 7 giờ ngày 27/7/2021 đến 17 giờ ngày 03/8/2021) vào thời gian chấp hành hình phạt.

Bị cáo D làm nghề tự do, thu nhập chỉ đủ ăn hằng ngày, không có tài sản riêng có giá trị, bản thân đang mắc bệnh HIV, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và các vật thu giữ khi khám xét khẩn cấp:

- Đối với số ma túy thu giữ của Lê Văn D được hoàn lại sau giám định là 0,232 gam ma túy loại MDMA là vật nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc điện thoại Nokia 105 màu đen thu giữ của bị cáo Lê Văn D không phải là công cụ, phương tiện phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với số ma túy thu giữ tại phòng Vip 4.1 khi khám xét khẩn cấp được hoàn lại sau giám định, gồm: 1,427 gam ma túy loại Ketamin là các hạt tinh thể màu trắng đựng trong phong bì ký hiệu M1; 2,745 gam ma túy loại Ketamin là các hạt tinh thể màu trắng đựng trong phong bì ký hiệu M2; 0,095 gam ma túy loại Ketamin là chất bột màu trắng bám dính trên đĩa sứ hình tròn màu trắng: Quá trình điều tra chưa xác định người tàng trữ số ma túy này, nH đã có kết luận giám định, đây là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- Đối với các vật thu giữ tại phòng Vip 4.1 khi khám xét khẩn cấp, thấy rằng:

Quá trình điều tra đã xác định được chủ sở hữu của chiếc thẻ Visa do Ngân hàng Techcombank phát hành là của anh Trương Ngọc V, anh V làm mất thẻ, không liên quan gì đến số ma túy và các đồ vật thu giữ tại phòng Vip 4.1, nên cần trả lại thẻ cho anh V.

Các đồ vật còn lại quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu. Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra thông báo tìm chủ sở hữu, nH chưa đủ thời gian để xử lý. Các đồ vật này cũng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn D. Vì vậy chưa có đủ căn cứ để xử lý các đồ vật thu giữ tại phòng Vip 4.1 gồm: 01 chiếc đĩa sứ, 01 tờ tiền Polyme mệnh giá 20.000 đồng được cuộn dạng ống hút, 01 loa màu đen nhãn hiệu Harman/Kardon và 01 đèn chớp nhãn hiệu Laser SHOW SYSTEM, cần chuyển lại Kho vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Định để quản lý, tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 và khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật

Tổ tụng hình sự; khoản 2 Điều 228 Bộ luật Dân sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Lê Văn D 15 (Mười lăm) tháng tù, được trừ 08 (Tám) ngày tạm giữ, còn phải chấp hành 14 (Mười bốn) tháng 22 (Hai mươi hai) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng và các vật thu giữ:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định gồm: 0,232 gam ma túy loại MDMA là chất bột màu hồng đựng trong phong bì mặt trước ghi Lê Văn D; 1,427 gam ma túy loại Ketamin là các hạt tinh thể màu trắng đựng trong phong bì ký hiệu M1; 2,745 gam ma túy loại Ketamin là các hạt tinh thể màu trắng đựng trong phong bì ký hiệu M2; 0,095 gam ma túy loại Ketamin là chất bột màu trắng bám dính trên đĩa sứ hình tròn màu trắng và toàn bộ bao gói mở niêm phong.

- Tuyên trả cho bị cáo Lê Văn D 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen (đã qua sử dụng), số imei 356107166220684, bên trong có lắp sim số thuê bao 0399880928.

- Tuyên trả lại cho anh Trương Ngọc V 01 chiếc thẻ Visa do Ngân hàng Techcombank phát hành mang tên Trương Ngọc V.

- Chuyển lại Kho vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Định các đồ vật sau để quản lý, tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật, gồm: 01 chiếc đĩa sứ hình tròn màu trắng (đã qua sử dụng); 01 tờ tiền Polyme mệnh giá 20.000 đồng được cuộn dạng ống hút bên ngoài gắn đầu lọc điều thuốc lá; 01 loa màu đen nhãn hiệu Harman/Kardon (đã qua sử dụng) và 01 đèn chóp nhãn hiệu Laser SHOW SYSTEM (đã qua sử dụng).

Các vật chứng và các vật nêu trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, theo phiếu nhập kho số NK 08 ngày 25/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định. Trong đó có ma túy, đĩa sứ, tờ tiền 20.000 đồng được cuộn dạng ống hút và chiếc thẻ Visa mang tên Trương Ngọc V được đựng trong một thùng giấy dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Trần Thị Thúy Hằng, Lê Văn Cao và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn D phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Chi cục THADS Yên Định;
- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Dung